|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH LẠNG SƠN  **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Tuấn Sơn, ngày 29 tháng 8 năm 2025* |

**BIÊN BẢN**

**Kiểm tra cấp giấy phép môi trường của dự án   
Nhà máy sản xuất chế biến gỗ xanh - Thành An Greenwood**

Đoàn kiểm tra được thành lập theo Quyết định số 713/QĐ-SNNMT ngày 26 tháng 8 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn tiến hành kiểm tra thực tế, cụ thể như sau:

- Chủ dự án đầu tư: Công ty cổ phần sản xuất gỗ Thành An.

- Thời gian: từ 08 giờ 00 ngày 29 tháng 8 năm 2025

- Địa điểm: dự án Nhà máy sản xuất chế biến gỗ xanh - Thành An Greenwood, thôn Đồn Vang, xã Tuấn Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

**I. THÀNH PHẦN ĐOÀN KIỂM TRA**

1. Thành viên có mặt:

- Ông Trần Quang Trung - Trưởng phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản, Phó trưởng đoàn.

- Bà Hoàng Thị Tươi - Chuyên viên phòng Quản lý Môi trường và Khoáng sản, thành viên thư ký.

- Ông Lành Văn Chiến - Chuyên viên phòng Quản lý Tài nguyên nước, thành viên.

- Đại diện Sở Xây dựng: ông Lê Thanh Hải - Chuyên viên phòng Phòng Quản lý hạ tầng xây dựng và giao thông.

- Đại diện Sở Tài chính: bà Chu Mai Linh - Chuyên viên Phòng Quản lý đầu tư ngoài ngân sách, Thành viên.

- Đại diện Sở Công Thương: ông Trần Quang Khoát - Chuyên viên phòng Quản lý công nghiệp.

- Đại diện Sở Khoa học và Công nghệ: bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Chuyên viên phòng Quản lý công nghệ và Tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Đại diện UBND xã Tuấn Sơn: bà Lê Thị Thanh Dung - Công chức Phòng Kinh tế.

2. Thành viên vắng mặt:

- Ông Triệu Đức Minh - Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Trưởng đoàn (có lý do, có Giấy Uỷ quyền).

**II. ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

Công ty cổ phần sản xuất gỗ Thành An.

Với sự tham gia của

- Ông Nguyễn Hữu Hậu - Giám đốc.

- Bà Nguyễn Thị Hà - cán bộ.

Trên cơ sở kết quả kiểm tra, kết quả trao đổi, thảo luận giữa các thành viên Đoàn kiểm tra và giữa thành viên Đoàn kiểm tra với chủ dự án đầu tư, các bên thống nhất các nội dung sau:

**III. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN**

1. Các hạng mục dây chuyền sản xuất của dự án đầu tư/cơ sở đã được xây dựng, lắp đặt:

Dự án Nhà máy sản xuất chế biến gỗ xanh - Thành An Greenwood, địa điểm thực hiện tại xã Tuấn Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã số 8008742302 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lạng Sơn cấp, chứng nhận lần đầu ngày 02 tháng 07 năm 2021, chứng nhận điều chỉnh lần thứ 01 ngày 21/3/2023; Chứng nhận hiệu đính lần thứ 01 ngày 03/01/2024; Chứng nhận điều chỉnh lần thứ 02 ngày 08/04/2024; chứng nhận điều chỉnh lần thứ 03 ngày 14/8/2025; Với công suất thiết kế 1.200 - 1.600m3 sản phẩm/tháng. Quy mô xây dựng trên diện tích 22.556 m2. Dự án được UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường tại Quyết định số 836/QĐ-UBND ngày 16/5/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn.

- Các hạng mục công trình chính đã xây dựng: bố trí 03 - 04 nhà xưởng và các hạng mục phụ trợ (nhà văn phòng, nhà ăn, bể nước phòng cháy chữa cháy, trạm biến áp).

2. Công trình xử lý nước thải

- Công trình thu gom và thoát nước mưa: Đã xây dựng hệ thống thu gom, thoát nước mưa. Tại các rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn. Nước từ các rãnh thoát nước mưa của dự án chảy ra hệ thống thoát nước chung là rãnh đất ngoài dự án qua 01 điểm xả, từ rãnh đất B700 chảy ra sông Thương.

- Thu gom, xử lý nước thải: Nước thải sinh hoạt của dự án gồm 02 loại là nước thải nhà vệ sinh và nước thải từ nhà bếp.

+ Đối với nước thải nhà vệ sinh thu gom bằng bể tự hoại 3 ngăn xử lý sơ bộ trước khi đấu nối về hệ thống xử lý nước thải 30m3/ngày.đêm xử lý sinh học. Nước thải sau xử lý chảy ra hệ thống hệ thống thoát nước chung là rãnh đất ngoài dự án qua 01 điểm xả, từ rãnh đất B700 chảy ra sông Thương.

+ Đối với nước thải từ nhà bếp thu gom về bể tách dầu mỡ xử lý sơ bộ trước khi đấu nối về hệ thống xử lý nước thải 30m3/ngày.đêm xử lý sinh học. Nước thải sau xử lý thoát ra ngoài hệ thống thoát nước chung rãnh B700 sau đó ra nguồn tiếp nhận là Sông Thương.

- Nước thải sản suất: Nước thải từ hoạt động của nồi hơi được sử dụng tuần hoàn, không phát thải ra ngoài môi trường. Theo báo cáo đề xuất cấp GPMT: định kỳ 1 lần/năm tiến hành thuê đơn vị có chức năng đến thay thế toàn bộ lượng nước tuần hoàn do nhiễm bẩn.

3. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải:

- Dự án đầu tư 03 hệ thống xử lý khí thải riêng biệt cho từng công đoạn: hệ thống xử lý khí thải phát sinh từ nồi hơi (công suất 26.000 m3/giờ); hệ thống xử lý khí thải từ sơn UV (công suất 10.500 m3/giờ); hệ thống xử lý bụi, khí thải từ hoạt động chà, cắt gỗ (công suất 60.000 m3/giờ).

4. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung:

Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chính của dự án chủ yếu đến từ:

**- Hoạt động gia công gỗ**: cưa, bào, chà nhám, mài…

**- Máy móc, thiết bị sản xuất**: máy ép nóng, máy nén khí, quạt hút bụi, bơm, hệ thống vận chuyển.

**- Khu vực nồi hơi và hệ thống hút khí**: tiếng ồn từ quá trình đốt, thoát khí, quạt gió.

**- Hoạt động vận chuyển:** xe nâng, xe tải ra vào chở nguyên liệu, sản phẩm.

5. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt: Bố trí 6 thùng chứa rác có dung tích từ 120 lít đến 240 lít, loại thùng chứa có nắp đậy xung quanh khu vực làm việc của dự án và bố trí lưu trữ lại kho chứa diện tích khoảng 16,8m2 để lưu chứa tạm thời.

- Chất thải rắn công nghiệp thông thường:

+ Các loại chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động của nhà máy sản bao gồm: mảnh gỗ vụn, bụi từ khâu chà nhám, mùn cưa, đầu mẩu gỗ ván ép thừa, ván ép không đạt tiêu chuẩn được thu gom từ nguồn phát sinh sau đó đưa trực tiếp về hệ thống lò đốt nồi hơi.

+ Tro than nồi hơi: Tro được đóng bao, đưa về kho chứa chất thải rắn có diện tích khoảng 13,4m2.

6. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 17,2 m2. Kiểm tra thực tế khu vực lưu chưa CTNH chưa được dán nhãn, mã CTNH.

7. Công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường (nếu có)

8. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác (nếu có)

9. Kế hoạch, tiến độ, kết quả thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học (nếu có): không thuộc đối tượng phải thực hiện phương án cải tạo, phục hồi môi trường, phương án bồi hoàn đa dạng sinh học

10. Các nội dung đề nghị cấp phép của chủ dự án đầu tư:

- Nước thải sinh hoạt: Lưu lượng xả nước thải tối đa: 28,275 m3/ng.đêm; Dòng nước thải: 01 dòng nước thải nước thải sau xử lý từ hệ thống xử lý nước thải công suất 30m3/ng.đêm; Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải đáp ứng yêu cầu chất lượng theo cột B, QCVN 14:2008/BTNMT- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt (với K =1,2) trước khi xả ra nguồn tiếp nhận; Nguồn tiếp nhận: Hệ thống thoát nước chung rãnh B700 sau đó chảy ra sông Thương (thuộc địa phận thôn Đồn Vang, xã Tuấn Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

- Khí thải: bao gồm 03 nguồn: Nguồn số 01: Bụi, khí thải từ nồi hơi; Nguồn số 02: Bụi, khí thải từ sơn UV; Nguồn số 03: Bụi, khí thải từ hoạt động cắt, chà gỗ

- Trong đó:

Nguồn số 01: lưu lượng xả tối đa 26.000m3/giờ.

Nguồn số 02: lưu lượng xả tối đa 10.500m3/giờ.

Nguồn số 03: lưu lượng xả tối đa 60.000m3/giờ.

11. Lấy mẫu chất thải: không thuộc đối tượng phải lấy mẫu chất thải.

**IV. Ý kiến của các thành viên tham gia Đoàn kiểm tra:**

**1. Ý kiến của ông Lê Thanh Hải - Thành viên**

- Thời điểm kiểm tra không thấy điểm xả thải và hệ thống rãnh B700 ra sông Thương do bị cây cối, đất cát che lấp. Cần hoàn thiện.

- Theo đề suất đạt cột B QCVN 14:2008/BTNMT, điểm cuối xả thải là sông Thương, đề nghị rà soát xem cần đạt cột A theo quy định không.

- Các hạng mục công trình chưa được nghiệm thu theo quy định tại Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

**2. Ý kiến của bà Nguyễn Thị Thanh Tú - Thành viên**

- Dự án đề nghị cấp giấy phép môi trường đối với nước thải sinh hoạt xả thải vào nguồn nước dùng cho sinh hoạt, **nước thải sau xử lý phải đạt QCVN cột A** (thay vì cột B). Có phương án ứng phó sự cố ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt (ví dụ: sự cố tràn nước thải, hỏng trạm xử lý).

- Thực tế dự án chưa nêu rõ một số công trình, thiết bị và biện pháp nhằm phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường. Đề nghị Chủ đầu tư bổ sung **phương án ứng phó sự cố môi trường tổng hợp** (cháy nổ, rò rỉ hóa chất, sự cố khí thải, nước thải) theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

- Đề nghị chủ đầu tư bổ sung, làm rõ, có phương án sửa chữa, xây dựng lại bể tuần hoàn của nồi hơi, phương án liên quan đến thải bỏ nước thải nồi hơi và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom. Tránh sự cố tràn nước thải nồi hơi ra ngoài môi trường.

- Xây dựng **quy trình ứng phó sự cố tràn đổ, rò rỉ CTNH,** đặc biệt đối với dung môi và bùn thải.

- Bổ sung vào hồ sơ đăng ký chuyển giao công nghệ đã được lắp đặt tại công ty: Trường hợp dây chuyền công nghệ, thiết bị được chuyển giao từ nước ngoài vào Việt Nam, chủ đầu tư phải thực hiện thủ tục đăng ký chuyển giao công nghệ trong thời hạn 90 ngày kể từ khi ký hợp đồng chuyển giao công nghệ theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và Nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chuyển giao công nghệ.

- Các thiết bị áp lực (ví dụ như máy nén có trong dây chuyền sản xuất) cần có chứng chỉ an toàn Việt Nam trước khi đưa vào hoạt động. Lưu ý vấn đề an toàn và phòng chống cháy nổ tại khu vực có nguy cơ cháy nổ.

**3. Ý kiến của ông Trần Quang Khoát - Thành viên**

- Dự án có sử dụng một số loại hóa chất nguy hiểm, cụ thể: Sơn UV, Vôi sống CaO, Keo E0, NaOCl ... Do đó cần bổ sung thông tin các đặc tính nguy hiểm của từng loại hóa chất và các giải pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố theo quy định hiện hành. Cần bổ sung làm rõ kho chứa hóa chất, các vị trí lưu chứa, sử dụng hóa chất nguy hiểm và bổ sung tài liệu, bảng, biển báo theo quy định.

- Đối với công trình xử lý nước thải: Sơ đồ công nghệ phù hợp với tính chất nước thải sinh hoạt và công suất đề xuất; cần thể hiện rõ tọa độ điểm xả và cấu tạo hố ga đo mẫu/đo lưu lượng để phục vụ giám sát. Lưu ý tính nhạy cảm của sông Thương là nguồn tiếp nhận (hồ sơ đã nêu) nên cần quán triệt kiểm soát ổn định chất lượng nước sau xử lý.

- Có kho CTNH (diện tích thể hiện 17,2 m² ở các trang khác nhau); cần thống nhất diện tích chính thức, bố trí chống thấm, gờ chắn, biển báo, nhật ký nhập–xuất, hợp đồng với đơn vị có giấy phép xử lý CTNH.

- Dự án có bể nước cứu hỏa 800 m³; đề nghị bổ sung rõ kịch bản sự cố (tràn bể xử lý, sự cố hóa chất NaOCl, cháy nồi hơi/khu sơn), quy trình cô lập -thu gom - trung hòa, vật tư ứng phó tại chỗ; sơ đồ liên hệ lực lượng PCCC địa phương.

- Đề nghị cập nhật sơ đồ thoát nước mưa tách riêng với nước thải; vị trí bẫy tách dầu khu đỗ xe; bổ sung đồng hồ đo lưu lượng nước cấp và lưu lượng xả thải để đối soát định kỳ.

- Bổ sung thuyết minh thiết kế chi tiết và giới hạn xả đối với nguồn khí thải sơn UV và nguồn bụi chà/cắt gỗ, kèm vị trí đo mẫu - quan trắc định kỳ để đưa vào điều kiện GPMT.

- Chỉ rõ tọa độ điểm xả nước thải, cấu tạo hố ga đo mẫu và đồng hồ đo lưu lượng (nước cấp/nước thải) để phục vụ giám sát.

- Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó sự cố (tràn bể, hóa chất NaOCl, cháy nổ nồi hơi/khu sơn), bố trí phân công lực lượng - thiết bị ứng phó tại chỗ;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn hóa chất[[1]](#footnote-1): rà soát, chỉnh sửa, bổ sung kho chứa hóa chất, các khu vực lưu chứa tại nơi sử dụng, sử dụng hóa chất đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về cơ sở vật chất, tài liệu, bảng, biển báo quy định tại QCVN 05A:2020/BCT, Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm; Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng có yêu cầu huấn luyện theo quy định; xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất ...

**4. Ý kiến của bà Chu Mai Linh - Thành viên**

- Hồ sơ thành phần và mẫu biểu cơ bản đã được chuẩn bị đầy đủ, tuân thủ theo quy định, bao gồm các nội dung bắt buộc như thông tin pháp lý dự án, quy mô, công suất, các công trình bảo vệ môi trường (BVMT), nội dung đề nghị cấp phép liên quan đến nước thải và khí thải, cùng với kế hoạch quan trắc và vận hành thử. Tuy nhiên, cần rà soát và bổ sung thông tin về đặc tính nguy hiểm của từng loại hóa chất sử dụng (như sơn UV, vôi sống CaO, NaOCl, keo E0...) kèm theo các biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố.

- Cần cập nhật kế hoạch ứng phó sự cố môi trường, đặc biệt trong bối cảnh có sự thay đổi về các công trình bảo vệ môi trường (BVMT) so với báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM). Các hạng mục đã hoàn thành nghiệm thu (từ tháng 2/2024) cần được bổ sung hồ sơ hoàn công, bản vẽ và tài liệu liên quan đến xây dựng công trình BVMT, bao gồm hệ thống cấp thoát nước. Đặc biệt, tường rào chưa được hoàn thiện cần được hoàn tất để đảm bảo tính đồng bộ của dự án.

- Dự án đã được xây dựng cơ bản, đáp ứng các yêu cầu quy định với công suất vận hành dao động từ 1.200 đến 1.600 m³/tháng, thể hiện quy mô hoạt động ổn định và khả năng đáp ứng nhu cầu sản xuất. Tuy nhiên, để hoàn thiện và đảm bảo tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành, cần bổ sung thêm một số chi tiết quan trọng. Cụ thể, hồ sơ cần làm rõ thông tin về kho chứa hóa chất, bao gồm cấu trúc, vị trí và các biện pháp đảm bảo an toàn. Đồng thời, cần cung cấp thông tin chi tiết hơn về quy trình quản lý các loại hóa chất nguy hiểm, như đặc tính hóa học, mức độ rủi ro, và các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố. Ngoài ra, cần bổ sung đầy đủ các tài liệu liên quan, bao gồm bảng biểu, biển báo an toàn và các hướng dẫn theo đúng quy chuẩn pháp luật, nhằm đảm bảo tính minh bạch và an toàn tuyệt đối trong quá trình vận hành. Đối với hoạt động quản lý và sử dụng hóa chất, cần làm rõ biện pháp quản lý, phương án xử lý khi xảy ra sự cố hóa chất. Công tác quản lý và xử lý chất thải phải được đối chiếu với báo cáo ĐTM để bảo đảm tính thống nhất, chỉ rõ các nội dung có thay đổi so với ĐTM, nhận diện những tác động bất lợi và đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp.

- Dự án xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày có sơ đồ công nghệ cơ bản phù hợp với quy định. Tuy nhiên, cần bổ sung: làm rõ dung tích bể tự hoại do chưa tương thích với công suất hiện tại; cung cấp tọa độ, cấu tạo chi tiết hố ga đo mẫu và thông số đồng hồ đo lưu lượng, kèm bản vẽ kỹ thuật. Ngoài ra, Hệ thống xử lý nước thải có ghi nguồn tiếp nhận sông Thương nhưng chưa có đánh giá tải lượng ô nhiễm so với khả năng chịu tải của sông. Về vị trí xả thải, trường hợp có thay đổi phải tuân thủ quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, đồng thời cắm biển báo, ghi rõ tọa độ và bố trí tại vị trí dễ quan sát. Báo cáo cũng cần bổ sung kế hoạch ứng phó sự cố môi trường do đã có sự thay đổi về các công trình bảo vệ môi trường.

# - Dự án với ba nguồn phát sinh khí thải chính gồm nồi hơi, sơn UV và chà/cắt gỗ đã trình bày hồ sơ mô tả công nghệ xử lý khí thải cơ bản, tuy nhiên chưa cung cấp đầy đủ số liệu về khí thải đầu ra như bụi, SO₂, NOx và VOC, gây khó khăn trong việc đánh giá mức độ tuân thủ các quy chuẩn môi trường. Để hoàn thiện hồ sơ, cần bổ sung thuyết minh chi tiết về đặc tính khí thải từ quá trình sơn UV, bao gồm thành phần, nồng độ, lưu lượng và các biện pháp kiểm soát, đồng thời đối chiếu với QCVN 20:2009/BTNMT để đảm bảo đáp ứng giới hạn phát thải. Ngoài ra, cần làm rõ hiệu suất của các hệ thống xử lý khí thải như cyclone, lọc ướt và than hoạt tính, cung cấp thông số kỹ thuật cụ thể về tỷ lệ loại bỏ các chất ô nhiễm. Các số liệu này cần được so sánh với QCVN 19:2009/BTNMT (quy chuẩn khí thải công nghiệp đối với bụi và chất vô cơ) và QCVN 20:2009/BTNMT (quy chuẩn khí thải công nghiệp đối với chất hữu cơ).

- Dự án với nguồn phát sinh tiếng ồn và rung động từ máy móc và vận tải cần bổ sung các biện pháp kiểm soát cụ thể. Cần mô tả chi tiết biện pháp cách âm (vật liệu tiêu âm, vách ngăn) và đệm giảm chấn (loại đệm, vị trí lắp đặt). Đồng thời, nên xây dựng kế hoạch vận hành hợp lý, như điều chỉnh thời gian hoạt động để giảm ảnh hưởng đến khu vực lân cận. Ngoài ra, cần bổ sung kế hoạch quan trắc định kỳ, nêu rõ tần suất, phương pháp đo lường tiếng ồn và rung động, tuân thủ QCVN 26:2010/BTNMT.

- Báo cáo cần nêu rõ các mảnh gỗ và ván ép thừa sẽ được thu gom như thế nào, bao gồm quy trình, thiết bị và địa điểm lưu trữ tạm thời. Đồng thời, cần xác định phương thức xử lý cuối cùng, chẳng hạn như sử dụng làm nhiên liệu đốt (nếu phù hợp với quy chuẩn khí thải) hay chuyển giao cho đơn vị xử lý chất thải theo quy định. Việc bổ sung này cần đối chiếu với các quy chuẩn để đảm bảo tính hợp pháp và an toàn môi trường.

- Kho chứa chất thải nguy hại của dự án có diện tích 17,2 m², đáp ứng cơ bản yêu cầu lưu giữ tạm thời. Tuy nhiên, để đảm bảo tuân thủ quy định và nâng cao hiệu quả quản lý, cần bổ sung và thống nhất các nội dung sau: Xác nhận rõ các biện pháp chống thấm của kho (vật liệu, cấu trúc), đảm bảo không rò rỉ ra môi trường. Lắp đặt gờ chắn xung quanh kho để ngăn chất thải tràn ra ngoài, kèm theo thông số kỹ thuật cụ thể.

- Dự án có bể nước cứu hỏa 800 m³. Đề nghị bổ sung rõ kịch bản ứng phó các tình huống sự cố như tràn bể xử lý, sự cố hóa chất NaOCl, cháy nổ nồi hơi hoặc khu sơn. Báo cáo cần nêu đầy đủ quy trình cô lập, thu gom, trung hòa, trang bị vật tư ứng phó tại chỗ, đồng thời lập sơ đồ liên hệ và phối hợp với lực lượng PCCC địa phương.

**-** Công tác quản lý và xử lý chất thải cần được đối chiếu với báo cáo ĐTM để bảo đảm tính thống nhất, đồng thời làm rõ các nội dung có thay đổi so với ĐTM, nhận diện đầy đủ những tác động bất lợi phát sinh và đề xuất giải pháp khắc phục phù hợp. Hồ sơ bản vẽ hoàn công các công trình xây dựng, công trình bảo vệ môi trường và hệ thống cấp thoát nước cần được bổ sung, hoàn thiện. Các hạng mục xây dựng còn lại, đặc biệt là tường rào, cần được khẩn trương hoàn thiện theo đúng hướng dẫn và quy định của lĩnh vực xây dựng.

- Nước thải: xin phép 01 dòng xả, lưu lượng tối đa 28,275 m³/ng.đêm, sau XL đạt QCVN 14:2008/BTNMT cột B, K=1,2, xả về rãnh B700 ra sông Thương; đề nghị ghi rõ tọa độ điểm xả trong GPMT.

- Khí thải: tối thiểu 03 nguồn; với nguồn nồi hơi: lưu lượng 26.000 m³/h, tiêu chuẩn áp dụng QCVN 19:2024/BTNMT cột C và danh mục thông số như bảng hồ sơ; cần bổ sung tương tự cho nguồn sơn UV và nguồn chà/cắt gỗ để đưa vào điều kiện cấp phép.

- Yêu cầu nhà đầu tư bảo đảm tiến độ triển khai dự án và thực hiện đăng ký nội dung chuyển giao công nghệ đối với các công nghệ nhập khẩu từ nước ngoài vào Việt Nam, theo quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 8008742302, điều chỉnh lần thứ 03 ngày 14/8/2025 do Sở Tài chính tỉnh Lạng Sơn cấp.

- Bổ sung thuyết minh thiết kế chi tiết và giới hạn xả đối với nguồn khí thải sơn UV và nguồn bụi chà/cắt gỗ, kèm vị trí đo mẫu - quan trắc định kỳ để đưa vào điều kiện GPMT.

- Chỉ rõ tọa độ điểm xả nước thải, cấu tạo hố ga đo mẫu và đồng hồ đo lưu lượng (nước cấp/nước thải) để phục vụ giám sát.

- Xây dựng, cập nhật phương án ứng phó sự cố (tràn bể, hóa chất NaOCl, cháy nổ nồi hơi/khu sơn), bố trí phân công lực lượng - thiết bị ứng phó tại chỗ;

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn hóa chất: rà soát, chỉnh sửa, bổ sung kho chứa hóa chất, các khu vực lưu chứa tại nơi sử dụng, sử dụng hóa chất đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật về cơ sở vật chất, tài liệu, bảng, biển báo quy định tại QCVN 05A:2020/BCT, Sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm; Tổ chức huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất cho các đối tượng có yêu cầu huấn luyện theo quy định; xây dựng Biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất.

**5. Ý kiến của bà Lê Thị Thanh Dung - Thành viên**

- Dự án đã được xây dựng và hoàn thiện từ quý II năm 2024, chủ đầu tư đã trang bị đầy đủ nhà xưởng sản xuất, dây chuyền sản xuất, kho chứa nguyên liệu, kho chứa rác thải, khu vực xử lý nước thải và các công trình phụ trợ khác hoàn thiện.

- Dự án đã xây dựng **hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt** với công suất thiết kế **30 m³/ngày đêm,** tương ứng với lưu lượng phát sinh tối đa khoảng 28,3 m³/ngày.đêm. Thực tế công ty chưa có bể chứa thu nguồn nước thải sinh hoạt. chưa có phương án ứng phó sự cố ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt (ví dụ: sự cố tràn nước thải, hỏng trạm xử lý).

- Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung chính của dự án chủ yếu đến từ: **Máy móc, thiết bị sản xuất:** máy ép nóng, máy nén khí, quạt hút bụi, bơm, hệ thống vận chuyển. **Hoạt động vận chuyển:** xe nâng, xe tải ra vào chở nguyên liệu, sản phẩm. Trong quá trình thi công xây dựng công trình nhà xưởng, hoạt động khác UBND xã chưa nhận được thông tin phản ánh nào từ người dân xung quanh về các hoạt động của công ty.

- Dự án đã bố trí kho lưu giữ CTNH riêng biệt, có mái che, nền chống thấm, rãnh thu gom nước rỉ, tường bao và biển báo nguy hại. Kiểm tra thực tế CTNH chưa được dán nhãn, lưu giữ tạm thời trong kho.

- Thực tế dự án chưa có công trình, thiết bị và biện pháp nhằm phòng ngừa, ứng phó với sự cố môi trường.

**6. Ý kiến của Ông Lành Văn Chiến - Thành viên**

- Nước thải sau xử lý đưa về hệ thống xử lý nước thải công suất 30m3/ngày đêm để xử lý sinh học trước khi thoát ra nguồn tiếp nhận là Sông Thương thuộc địa phận thôn Đồn Vang, xã Tuấn Sơn, tỉnh Lạng Sơn; Nước thải sau xử lý bằng hệ thống xử lý nước thải công suất 30m3/ng.đêm bơm áp lực về hệ thống thoát nước chung rãnh B700 và chảy ra sông Thương: Đề nghị rà soát lại về nước thải sau xử lý.

- Theo báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường (trang 7): Về Nguồn nước cấp phục vụ cho hoạt động của dự án là nguồn nước mặt (Khai thác từ Sông Thương cách dự án 50m) và nước giếng khoan của dự án, đề nghị làm rõ lấy nước mặt sông Thương về phục vụ mục đích gì, lưu lượng ...m3/ngày đêm; nước dưới đất (02 Giếng khoan) phục vụ mục đích gì, lưu lượng ...m3/ngày đêm.

- Công ty Cổ phần sản xuất gỗ Thành An được UBND xã Tuấn Sơn xác nhận đăng ký khai thác nước dưới đất 02 giếng khoan, với lưu lượng 8,5 m3/ngày đêm. Tuy nhiên theo báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường nhu cầu dùng nước: *nước sinh hoạt cho* công nhân viên làm việc 18 m3/ngày đêm, Lượng nước cấp cho nhà bếp sử dụng 3,75 m3/ngày đêm, cầu sử dụng nước sản xuất 5 m3/ngày đêm thuộc trường hợp phải có giấy phép khai thác tài nguyên nước; thẩm quyền UBND cấp tỉnh; đề nghị Công ty thực hiện lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất theo quy định.

- Sông Thương: từ thượng nguồn đến ranh giới tỉnh Lạng Sơn với tỉnh Bắc Giang (điểm đầu: Vân Thủy, Chi Lăng, Lạng Sơn (ngay là xã Chiến Thắng) điểm cuối Minh Hòa, Hữu Lũng, Lạng Sơn (nay là xã Tuấn Sơn)) có chức năng nguồn nước: cấp nước sinh hoạt; cấp nước sản xuất nông nghiệp; cấp nước sản xuất công nghiệp; cấp nước cho du lịch, dịch vụ.

**7. Ý kiến của bà Hoàng Thị Tươi - Thành viên thư ký**

- Phần bìa của báo cáo (bìa chính và bìa phụ):chỉnh sửa tên dự án theo đúngGiấy chứng nhận đăng ký đầu tư đã được phê duyệt.

- Tại trang 2 của Báo cáo có nêu Dự án có xả nước thải công nghiệp và nước thải sinh hoạt vào nguồn tiếp nhận là sông Thương. Đề nghị chủ dự án xem xét có xả nước thải vào sông Thương hay ko?.

- Phần hóa chất, nguyên liệu: đề nghị bổ sung thêm hóa chất sử dụng cho hệ thống xử lý nước thải.

- Nêu rõ sự phù hợp của dự án đối với các loại quy hoạch có liên quan: đề nghị diễn giải sự phù hợp; không thống kê các đầu mục văn bản. Bổ sung xác định phân vùng môi trường đối với dự án.

- Đối với vị trí xả nước thải sinh hoạt: đề nghị mô tả chi tiết vị trí xả nước thải; đánh giá sự đáp ứng yêu cầu kỹ thuật đối với điểm xả nước thải, điểm đấu nối với nước thải.

- Đề nghị bổ sung phương án chuyển giao nước thải để xử lý đối với nước thải phát sinh từ hệ thống dập bụi; bổ sung hạ tầng, thiết bị nào lưu chứa nước thải tạm thời trong giai đoạn chờ chuyển giao đảm bảo chống tràn, đổ, rò rỉ ra môi trường xung quanh.

- Đề nghị xem xét giá trị giới hạn cho phép đối với các chất ô nhiễm của các dòng khí thải. làm rõ cơ sở đề xuất lưu lượng xả thải lớn nhất của các nguồn khí thải.

- Đối với việc xả nước thải đề nghị chủ đầu tư chỉnh sửa việc xả thải phải đáp ứng các yêu cầu tại Cột A QCVN 14:2008/BTNMT do dự án xả nước thải vào nguồn nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- QCVN 14:2025/BTNMT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt và nước thải đô thị, khu dân cư tập trung ban hành kèm theo Thông tư số 05/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/9/2025. Trường hợp chủ đầu tư vẫn áp dụng 14:2008/BTNMT, đề nghị tách thành 02 giai đoạn từ ngày được cấp phép đến ngày 31/12/2031 và giai đoạn sau năm 2031.

- Xem xét bổ sung biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố khi xảy ra lũ lụt, ngập úng.

**8. Ý kiến của ông Trần Quang Trung - Phó trưởng đoàn kiểm tra**

- Qua kiểm tra thực tế chủ dự án chưa cắm biển đánh dấu tại vị trí xả nước thải, kho lưu chứa chất thải nguy hại chưa được dán nhãn, mã chất thải đảm bảo theo quy định.

- Các nội dung thay đổi so với ĐTM chưa được cấp nhật đầy đủ, đề nghị bổ sung, đánh giá tác động của việc thay đổi.

- Hiện nay chủ dự án đang đề xuấtxả thải đáp ứng các yêu cầu tại Cột B QCVN 14:2008/BTNMT là không đảm bảo theo quy định. Do nguồn tiếp nhận nước thải của dự án là sông Thương có chức năng cung cấp nước phục vụ cho mục đích sinh hoạt

- Lắp đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu ra/đầu vào để phục vụ việc giám sát.

- Qua xem xét giấy chứng nhận đầu tư thể hiện quý II năm 2024 hoàn thành xây dựng các hạng mục công trình, đưa dự án đi vào hoạt động. Tuy nhiên, đến thời điểm hiện nay chủ dự án mới gửi hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường. Đề nghị Công ty giải trình, làm rõ.

**V. KẾT LUẬN**

Đồng ý trình chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn cấp Giấy phép môi trường của dự án với điều kiện chỉnh sửa, bổ sung theo ý kiến của các thành viên Đoàn kiểm tra, các thông tin cụ thể như sau:

5.1. Những nội dung đạt yêu cầu: Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án đã trình bày cơ bản đầy đủ các nhóm nội dung bắt buộc theo Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ: thông tin pháp lý dự án; quy mô, công suất; các công trình BVMT; nội dung đề nghị cấp phép đối với nước thải và khí thải; kế hoạch quan trắc, vận hành thử nghiệm, v.v. Cấu phần pháp lý có đính kèm các quyết định chấp thuận/chỉnh sửa chủ trương đầu tư, GCN đăng ký đầu tư, quyết định cho thuê đất, hợp đồng thuê đất và GCN QSDĐ tại thôn Đồn Vang, xã Minh Sơn, huyện Hữu Lũng, Lạng Sơn.

5.2. Những nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung:

- Rà soát, cung cấp đầy đủ hồ sơ tài liệu đối với công nghệ sản xuất, công nghệ xử lý chất thải (nước thải, khí thải).

- Đối với hoạt động quản lý và sử dụng hóa chất: thống kê, liệt kê các hóa chất chính sử dụng trong quá trình hoạt động sản xuất. Bổ sung phương án quản lý đối với các loại hóa chất nêu trên.

- Quản lý và xử lý chất thải: đề nghị rà soát toàn bộ hồ sơ và đối chiếu với thực tế, báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt để có sự thống nhất giữa thực tế với nội dung báo cáo đề xuất cấp GPMT và so sánh sự thay đối với ĐTM. Nhận diện những tác động xuất để đưa ra giải pháp giảm thiểu kịp thời.

- Bổ sung hoàn thiện các hồ sơ bản vẽ sau hoàn công: các công trình xây dựng, công trình bảo vệ môi trường.

- Rà soát, tính toán khối lượng phát sinh nước thải, áp dụng công nghệ phù hợp với tiêu chuẩn xả thải.

- Bổ sung, rà soát nội dung ứng phó sự cố môi trường trong quá trình hoạt động của dự án.

- Đối với việc xả nước thải đề nghị chủ đầu tư chỉnh sửa việc xả thải phải đáp ứng các yêu cầu tại Cột A QCVN 14:2008/BTNMT do dự án xả nước thải vào nguồn nước sử dụng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

- Đề nghị chủ đầu tư bổ sung, làm rõ, có phương án sửa chữa, xây dựng lại bể tuần hoàn của nồi hơi, phương án liên quan đến thải bỏ nước thải nồi hơi và ký hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom. Tránh sự cố tràn nước thải nồi hơi ra ngoài môi trường.

- Vị trí xả thải: Đề nghị cắm biển tại vị trí xả thải, đảm bảo dễ quan sát.

- Lắp đồng hồ đo lưu lượng nước thải đầu vào/đầu ra đối với nước thải.

- Bổ sung phương án thu gom, xử lý đối với nước thải phát sinh từ quá trình sục, rửa nồi hơi và các thiết bị xử lý khí thải; nước phát sinh từ quá trình vệ sinh máy móc, mặt bằng công nghiệp nhà xưởng.

**VI. Ý KIẾN CỦA CHỦ ĐẦU TƯ**

Công ty đã xây dựng hoàn thiện các công trình cơ bản vào quý II năm 2024. Tuy nhiên, do phát sinh tranh chấp đất đai tại vị trí dự kiến xây dựng hệ thống xử lý nước thải, do vậy Công ty phải thay đổi vị trí xây dựng đối hệ thống xử lý nước thải dẫn đến công ty chưa thể đi vào vận hành sản xuất. Đến tháng 7 năm 2025 Công ty đã giải quyết xong vụ việc tranh chấp đất đai. Công ty cam kết chịu trách nhiệm trước các nội dung thông tin mà Công ty cung cấp.

Công ty xin tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung và hoàn thiện báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cũng như các hạng mục công trình xây dựng theo ý kiến của Đoàn kiểm tra.

Biên bản được lập vào hồi 11 giờ 00 ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại dự án Nhà máy sản xuất, chế biến gỗ xanh - Thành An Greenwood thôn Đồn Vang, xã Tuấn Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã được đọc cho những người tham dự cùng nghe và thống nhất nội dung. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau, Đoàn kiểm tra giữ 01 bản, Công ty cổ phần sản xuất gỗ Thành An giữ 01 bản để thực hiện./.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT GỖ THÀNH AN**  **GIÁM ĐỐC**  **Nguyễn Hữu Hậu** | **THƯ KÝ  ĐOÀN KIỂM TRA**  **Hoàng Thị Tươi** | **TM. ĐOÀN KIỂM TRA PHÓ TRƯỞNG ĐOÀN**  **Trần Quang Trung** |

1. Luật Hóa chất số 69/2025/QH15 ngày 14/6/2025; Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất; Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP; Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP; Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển hóa chất nguy hiểm (QCVN 05A:2020/BCT; sửa đổi 1:2024 QCVN 05A:2020/BCT). [↑](#footnote-ref-1)